

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 353 /BC-UBND

Sơn Tịnh, ngày 16 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO
Về việc công khai số liệu thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020, UBND huyện Sơn Tịnh thông báo công khai số liệu thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020 của huyện.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là báo cáo về việc công khai số liệu thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020, giao Văn phòng huyện thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính - KH huyện;
- CVP, các PVP;
- BBT Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tạ Công Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH

Báo cáo công khai số liệu thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020
(Kèm theo Báo cáo số 353/BC-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện Sơn Tịnh)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020, UBND huyện Sơn Tịnh thông báo công khai số liệu thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020 của huyện như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 191.882 triệu đồng, đạt 130,76% so với dự toán năm 2020, so với cùng kỳ năm trước đạt 88,45%.
- Thu ngân sách địa phương huyện, xã hưởng: 80.342 triệu đồng
Trong đó: - Ngân sách huyện, xã hưởng theo tỷ lệ %: 24.481 triệu đồng
- Ngân sách huyện hưởng, xã hưởng 100%: 55.861 triệu đồng
- Tổng chi ngân sách huyện: 358.451 triệu đồng, đạt 86,47% so với dự toán năm 2020, so với cùng kỳ năm trước đạt 104,54%.
Trong đó: - Chi đầu tư phát triển: 74.497 triệu đồng
- Chi thường xuyên: 186.752 triệu đồng
- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 97.202 triệu đồng

Trên đây là thuyết minh báo cáo công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020 của UBND huyện Sơn Tịnh./.



Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 10/10/2020 của UBND huyện Sơn Tịnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	146.747	191.882	130,76	88,45
I	Thu cân đối NSNN	146.747	191.882	130,76	88,45
1	Thu nội địa	146.747	191.882	130,76	88,45
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	414.560	358.451	86,47	104,54
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	336.343	261.249	77,83	100,80
1	Chi đầu tư phát triển	53.797	74.497	138,48	97,55
2	Chi thường xuyên	275.497	180.942	66,26	102,16
3	Dự phòng ngân sách	7.049	5.810	82,42	448,65
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	78.914	97.202	123,17	116,11
C	Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN	0			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SON TỈNH**

Biểu số 94/CK-NSNN

ĐÓC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 353 /BC-UBND ngày 14/10/2020 của UBND huyện Sơn Tịnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 9 tháng 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	146.747	191.882	130,76	88,45
I	Thu nội địa	146.747	191.882	130,76	88,45
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	1.000	700	70,00	70,00
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		81.073		421,95
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	43.525	32.825	75,42	71,69
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.500	16.305	465,86	291,29
5	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.500	3.378	225,20	47,39
6	Lệ phí trước bạ	27.720	12.124	43,74	57,45
7	Thu phí, lệ phí	2.922	2.696	92,27	62,63
8	Thuế nhà, đất	0			
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0			
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50	12	24,80	23,26
11	Thu tiền sử dụng đất	61.200	26.583	43,44	26,16
12	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.150	858	74,57	106,96
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	16		7,24
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
15	Thu khác ngân sách	2.500	2.526	101,03	134,97
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.180	502	42,50	128,92
17	Thu các khoản đóng góp theo quy định	0	1.052		112,06
18	Thu phạt ATGT+viện trợ+thanh lý	500	2.573	514,54	112,25
19	Thu hồi các khoản chi năm trước	0	155		33,94
20	Thu từ các khoản hoàn trả giữa các cấp ngân sách	0	5.575		178,40
21	Thu tiền bồi thường tài sản nhà nước	0	2.931		272,83
II	Các khoản thu để lại đơn vị chi	0			
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	139.721	80.342	57,50	45,61
1	Từ các khoản thu phân chia %	38.938	24.481	62,87	77,77
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	100.783	55.861	55,43	38,62



Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020
(Kể theo Báo cáo số 353/BC-UBND ngày 9/10/2020 của UBND huyện Sơn Tịnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 9 tháng 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	414.560	358.451	86,47	104,54
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	335.646	261.249	77,83	100,80
I	Chi đầu tư phát triển	53.797	74.497	138,48	97,55
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	19.417	18.000	92,70	122,08
2	Chi xây dựng CSHT bằng nguồn thu tiền sử dụng đất	34.380	35.000	101,80	95,57
3	Chi đầu tư phát triển khác	0	21.497		85,99
II	Chi thường xuyên	281.849	186.752	66,26	102,16
1	Chi quốc phòng	600	467	77,83	14,73
2	Chi an ninh	835	797	95,45	99,30
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	149.794	94.240	62,91	93,98
4	Chi sự nghiệp y tế	149	11.643	7.814,09	92,37
5	Chi Dân số và KHH gia đình	0	0		
6	Chi sự nghiệp công nghệ thông tin	406	100	24,63	21,51
7	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	1.217	820	67,38	102,49
8	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	1.417	782	55,19	86,11
9	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	590	113	19,12	65,77
10	Chi lương hưu và đảm bảo xã hội	28.740	25.889	90,08	99,92
11	Chi sự nghiệp kinh tế	56.552	9.786	17,30	299,36
12	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.070	754	24,56	75,40
13	Chi quản lý hành chính nhà nước	28.506	33.015	115,82	117,76
14	Chi trợ giá mặt hàng chính sách	0	0		
15	Chi khác ngân sách	1.720	2.036	118,37	161,46
16	Chi thường xuyên khác (Hội đặc thù)	1.204	500	41,53	77,76
17	Chi viện trợ	0	0		
18	Dự phòng	7.049	5.810	82,42	448,65
19	Chi nộp trả NS cấp trên	0	0		0,00
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				
C	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	78.914	97.202	123,17	116,11
1	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới	5.759	60.030	1.042,37	190,15
2	Bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới	46.335	31.145	67,22	101,20
3	Bổ sung cân đối nguồn chênh lệch cải cách tiền lương	0	0		
4	Bổ sung có mục tiêu từ nguồn đấu giá đất	26.820	6.027	22,47	28,21
D	Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN	0	0		

